

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ

DANH SÁCH ĐIỂM VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN ĐỊNH HOÁ NĂM 2025
VỊ TRÍ: GIÁO VIÊN NGŨ VĂN

(Kèm theo Quyết định số:2289 /QĐ-UBND ngày 12 /5/2025 của UBND huyện Định Hóa)

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ				Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp	Tổng
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác				
1	Vũ Thị	Chi	06/02/1990	Nữ	Tày	Xóm Tỏ, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm văn - Sử		DTTS	5	69,5	74,5
2	Âu Thị	Chiêm	02/10/1989	Nữ	Sán chỉ	Xã Tân Dương, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Văn - Địa		DTTS	5	65,5	70,5
3	Trần Thị	Chiều	17/01/1990	Nữ	Tày	Xóm Đồng Lá 2, Diềm Mặc, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	Bò thi	
4	Phạm Thị	Hòa	09/02/1993	Nữ	Tày	Xóm Phụng Hiến, Diềm Mặc, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	86	91
5	Nguyễn Thị	Huệ	27/12/1992	Nữ	Tày	Xóm Bảo Biên, Bảo Linh, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	45	50
6	Ôn Thị Thu	Huyền	04/08/1990	Nữ	Nùng	TDP Trung Kiên, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Văn - Địa		DTTS	5	87,5	92,5
7	Dương Thị	Huyền	23/11/1992	Nữ	Tày	TDP Khẩu Bảo, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	86	91
8	Hoàng Hữu	Linh	01/11/2002	Nam	Tày	Xóm Bản Tám, Yên Phong, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	Bò thi	
9	Phùng Thị	Mạc	28/10/1989	Nữ	Tày	TDP Tân Tiến, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm văn - Sử		DTTS	5	79	84
10	Triệu Thị	Nguyệt	09/10/1991	Nữ	Tày	Xóm Bản Lác, Kim Phượng, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	76	81
11	Vì Thị	Nhíp	26/07/1996	Nữ	Tày	TDP Hợp Thành, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	87,5	92,5
12	Hoàng Thị	Như	28/10/1994	Nữ	Nùng	Xóm Kết Thành, Hợp Thành, Phú Lương	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	Bò thi	
13	Ma Thị	Quê	14/04/1990	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	55	60
14	Ma Thị	Quyên	07/04/1994	Nữ	Tày	Xóm Chú 2, Bộc Nhiêu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	86,5	91,5
15	Nguyễn Phúc	Toàn	23/01/1993	Nam	Tày	Xóm Làng Cỏ, Lam Vỹ, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	78	83
16	Hoàng Thị	Tuyết	29/09/1987	Nữ	Tày	Xóm Quế Linh, Bảo Linh, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	76	81
17	Nguyễn Thị	Thảo	17/07/1991	Nữ	Tày	TDP Trung Tâm, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	70	75
18	Nguyễn Thị	Thiểm	20/11/1989	Nữ	Tày	Xóm làng Hoèn, Phúc Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	75	80
19	Bàng Thị	Thoa	01/03/1993	Nữ	Tày	Xóm Làng Búc, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	86	91
20	Phương Thị	Thơm	23/02/1992	Nữ	Sán Chỉ	Xóm Bản Hìn, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Ngũ văn		DTTS	5	72	77
21	Đỗ Thị	Trang	29/08/1993	Nữ	Tày	Xóm Thành Vương, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Văn - Địa		DTTS	5	77,5	82,5

22	Đặng Thành	Trung	07/11/1990	Nam	Tây	TDP Cốc Lùng, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Văn học	Chứng chỉ NVSP	DTTS	5	70	75
23	Đàm Thị	Xuân	15/07/1990	Nữ	Tây	Thôn Cốc Muồng, Nông Thượng, TP Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Ngữ văn		DTTS	5	52	57

** Ấn định danh sách gồm 23 thí sinh./.*